TOÀ ÁN ND HUYỆN VĨNH LỘC
TỈNH THANH HOÁ

Số: 51/2023/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Lộc, ngày 20 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2023, giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị T - Sinh năm: 1989;

* *Bị đơn*: Anh Vũ Nguyên T1 - Sinh năm: 1981;

Đều trú tại: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh T.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12/6/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn, chị Vũ Thị T và bị đơn, anh Vũ Nguyên T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

***** ***Về hôn nhân:*** Chị Vũ Thị T và anh Vũ Nguyên T1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; vợ chồng thống nhất, thỏa thuận, thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

***** ***Về con chung:*** Chị Vũ Thị T và anh Vũ Nguyên T1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng có 02 con chung, các cháu tên là Vũ Nguyên T2 (Giới tính: Nam), sinh ngày 17/4/2008 và Vũ Khánh H (Giới tính: Nữ), sinh ngày

19/6/2010; Hiện nay, cả 02 cháu đều phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau, bệnh tật gì.

Chị Vũ Thị T và anh Vũ Nguyên T1 đều có ý kiến chung thống nhất (theo nguyện vọng của 02 cháu T2 và H), là: Giao cả 02 cháu Vũ Nguyên T2 và Vũ Khánh H cho anh T1 (bố đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cả 02 cháu Vũ Nguyên T2 và Vũ Khánh H thành niên (đủ 18 tuổi); Chị Vũ Thị T chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Vũ Thị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được phép ngăn cản chị T thực hiện quyền này.

Chị Vũ Thị T và anh Vũ Nguyên T1 đều có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và tiền cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

***** *Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác*: Chị Vũ Thị T và anh Vũ Nguyên T1 đều có ý kiến chung và cùng thống nhất; Vợ chồng tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết trong vụ án này.

***** *Về án phí:* Chị Vũ Thị T và anh Vũ Nguyên T1 đều có ý kiến chung thống nhất, thỏa thuận; Chị Vũ Thị T chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng chị T đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh T, theo biên lai T tiền số AA/2021/0004877, ngày 26/5/2023. Trả lại cho chị Vũ Thị T 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Anh Vũ Nguyên T1 không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã L,
huyện V, tỉnh T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn